

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày 06 – 12 – 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Đức Thà

Bà Hoàng Thị Viễn

Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Duy K; Sinh ngày 15 tháng 01 năm 1980 tại xã Dân chủ, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc V, sinh năm 1956 và bà Bé Thị H, sinh năm 1957; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1984; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2007; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01, Bản án số 07/2016/HS-ST ngày 25/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng xét xử tuyên phạt bị cáo Lê Duy K 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự số 61/QĐ-XPVPHC ngày 23/8/2011 của Công an huyện T (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Lê Duy K 7.500.000 đồng về hành vi dùng nhà của mình để chứa bạc theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 23 Nghị định số 73/CP ngày 12/7/2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Bản án số 06/2012/HSST ngày 31/7/2012 của Tòa án nhân dân huyện T (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng xử phạt bị cáo Lê Duy K 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Bế Thị H, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 45 phút ngày 31/8/2023, tổ công tác Công an thị trấn T, Công an xã Đa Thông và Công an huyện H, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn T, huyện H, tỉnh Cao Bằng phát hiện bị cáo Lê Duy K đang đi bộ trên đường, trên tay phải cầm 01 gói nhỏ chất bột màu trắng. Nhận thấy có dấu hiệu phạm tội, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ tang vật để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan chức năng tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu xanh đã qua sử dụng, biển kiểm soát 11F6-2268, số máy 148169, số khung 050148169. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Duy K không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 31/8/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra. Kết quả cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lê Duy K là 0,03 gam.

Tại Kết luận giám định số: 456/KL-KTHS ngày 07/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.* Bị cáo nhất trí với kết quả cân xác định khối lượng ma túy bị thu giữ và kết luận giám định của Cơ quan chức năng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Duy K khai nhận, bản thân bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2001, sau đó phạm tội và đi chấp hành án, khi trở về địa phương sinh sống bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng, bị cáo thường ra khu vực bến xe khách thành phố Cao Bằng mua ma túy với những người đàn ông không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ để sử dụng. Về nguồn gốc số ma túy bị Công an thu giữ, khoảng 9 giờ 00 phút ngày 31/8/2023 bị cáo đi xe máy biển kiểm soát 11F6-2268 đến khu

vực xóm Tấp Ná, xã Thanh Long, huyện H, tỉnh Cao Bằng chơi, trên đường về bị cáo thấy một người đàn ông đeo khẩu trang không quen biết trông giống người nghiện, bị cáo hỏi mua ma túy thì được người này bán cho 01 tộp giá 100.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 45 phút về đến nhà, bị cáo cầm gói ma túy từ nhà đi đến hiệu thuốc để mua xi lanh, nước cất về sử dụng ma túy thì bị Công an phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Bé Thị H trình bày, ngày 31/8/2023 bà H ở nhà bị cáo mang xe máy đi mua ma túy bà H không biết. Ngày 27/9/2023 bà H có đơn xin trả lại tài sản là chiếc xe máy là tài sản riêng của bà H, giấy tờ xe mang tên bà. Ngày 20/10/2023 bà H đã được Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe, ngoài ra bà H không có ý kiến hay yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSHQ ngày 16/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Lê Duy K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Duy K từ 12 đến 16 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Điều tra viên Công an huyện H, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố

tụng đều hợp pháp.

Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bế Thị H vắng mặt tại phiên tòa, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về những vấn đề liên quan đến nội dung vụ án. Kiểm sát viên và bị cáo không đề nghị hoãn phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người bào chữa cho bị cáo, trong quá trình điều tra ngày 11/9/2023 bị cáo Lê Duy K có yêu cầu trợ giúp pháp lý. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng đã cử Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo theo Quyết định số: 514/QĐ-TGPL ngày 11/9/2023. Ngày 22/11/2023 Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng ban hành Công văn số: 156/CV-TGPL về việc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý do bị cáo Lê Duy K không thuộc trường hợp được trợ giúp pháp lý miễn phí là đúng quy định.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án lấy mẫu giám định và niêm phong lại; Bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập hợp pháp. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/8/2023 bị cáo Lê Duy K bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, khối lượng 0,03 gam heroine, mục đích để bản thân sử dụng. Năm 2016 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là huyện H), tỉnh Cao Bằng kết án 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 25/01/2022 bị cáo chấp hành án xong án phạt tù theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 274/GCN ngày 25/01/2022 của Trại giam Quyết Tiến, Cục C10. Bị cáo chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo có nhân thân xấu, nghiện ma túy, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực an ninh trật tự và bị Tòa án kết án về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung*: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Đối với số heroine thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang đã sử dụng hết khi giám định. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F6-2268 trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo Quyết định xử lý vật chứng số: 10/QĐ-CQCSĐT ngày 20/10/2023 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 20/10/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về những người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Lê Duy K, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch cụ thể các đối tượng nên Hội đồng xét xử không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án. Cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra và xử lý theo quy định pháp luật khi có đủ căn cứ chứng minh.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người cơ quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Duy K 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/8/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án

liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- CQTHAHS Công an tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo; NCQLVNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Lịch

